TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2019-2020

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I - KHỐI 7 TAHT

Phòng số: 13 **Tại phòng: 301**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán		
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Đề số	Số tờ	Kí tên
1	700167	7A3	Bùi Thu An	17/12/2007						
2	700168	7A5	Đinh Phú Trường An	18/11/2007						
3	700169	7A4	Nguyễn Minh An	26/12/2007						
4	700170	7A5	Phạm Bùi Thanh An	22/09/2007						
5	700171	7A4	Bùi Thị Hương Anh	06/11/2007						
6	700172	7A3	Đoàn Phúc Anh	12/06/2007						
7	700173	7A4	Hoàng Phạm Thùy Anh	23/01/2007						
8	700174	7A4	Hoàng Quang Anh	07/08/2007						
9	700175	7A5	Lưu Hoàng Mai Anh	08/08/2007						
10	700176	7A3	Nguyễn Đức Anh	02/11/2007						
11	700177	7A5	Nguyễn Lê Anh	24/01/2007						
12	700178	7A4	Nguyễn Quỳnh Anh	07/08/2007						
13	700179	7A3	Trần Danh Tuấn Anh	09/07/2007						
14	700180	7A3	Trần Huệ Anh	17/11/2007						
15	700181	7A3	Trần Quang Anh	03/07/2007						
16	700182	7A3	Vũ Châu Anh	06/12/2007						
17	700183	7A3	Trần Bình	29/12/2007						
18	700184	7A3	Khổng Vũ Minh Châu	15/04/2007						
19	700185	7A5	Vũ Minh Châu	08/09/2007						
20	700186	7A4	Vũ Sinh Châu	06/05/2007						
21	700187	7A5	Nguyễn Mai Chi	04/02/2007						
22										
23										
24										
25										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2019-2020

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I - KHỐI 7 TAHT

Phòng số: 14 **Tại phòng: 302**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán		
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Đề số	Số tờ	Kí tên
1	700188	7A5	Vũ Quỳnh Chi	19/05/2007						
2	700189	7A3	Vương Quỳnh Chi	27/01/2007						
3	700190	7A5	Trần Hữu Chí Cường	26/01/2007						
4	700191	7A4	Bùi Ngọc Diệp	06/02/2007						
5	700192	7A3	Bùi Đỗ Dũng	24/01/2007						
6	700193	7A4	Hoàng Ánh Dương	30/06/2007						
7	700194	7A3	Nguyễn Hà Thùy Dương	26/01/2007						
8	700195	7A4	Trịnh Thùy Dương	04/12/2007						
9	700196	7A3	Phạm Mạnh Trí Đức	15/12/2007						
10	700197	7A3	Trần Ngọc Minh Đức	17/07/2007						
11	700198	7A4	Trịnh Minh Đức	28/08/2007						
12	700199	7A3	Hoàng Hương Giang	18/09/2007						
13	700200	7A4	Nguyễn Hoàng Hải	08/11/2007						
14	700201	7A3	Đỗ Thế Hiển	07/01/2007						
15	700202	7A3	Đỗ Lê Hiếu	20/07/2007						
16	700203	7A4	Phạm Đỗ Minh Hiếu	18/05/2007						
17	700204	7A5	Vũ Minh Hoàng	14/07/2007						
18	700205	7A4	Nguyễn Khắc Huy	07/10/2007						
19	700206	7A3	Nguyễn Quang Huy	27/07/2007						
20	700207	7A5	Phạm Ngọc Gia Huy	12/09/2007						
21	700208	7A3	Vũ Quang Huy	21/03/2007						
22										
23										
24										
25										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2019-2020

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I - KHỐI 7 TAHT

Phòng số: 15 **Tại phòng: 303**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán		
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Đề số	Số tờ	Kí tên
1	700209	7A3	Đoàn Thiên Hương	07/11/2007						
2	700210	7A3	Nguyễn Linh Hương	22/11/2007						
3	700211	7A4	Nguyễn Mai Hương	02/07/2007						
4	700212	7A5	Đinh Đăng Khải	27/12/2007						
5	700213	7A5	Lương Thị Vân Khánh	02/06/2007						
6	700214	7A5	Nguyễn Minh Bảo Khánh	30/08/2007						
7	700215	7A4	Trần Nam Khánh	24/02/2007						
8	700216	7A5	Đặng Ngọc Minh Khuê	28/12/2007						
9	700217	7A5	Đỗ Khánh Linh	17/07/2007						
10	700218	7A3	Hoàng Hà Linh	14/09/2007						
11	700219	7A3	Hoàng Vũ Hà Linh	03/06/2007						
12	700220	7A3	Nguyễn Bảo Linh	30/06/2007						
13	700221	7A3	Nguyễn Khánh Linh	02/08/2007						
14	700222	7A4	Nguyễn Phương Linh	20/03/2007						
15	700223	7A3	Phạm Gia Linh	22/12/2007						
16	700224	7A5	Phạm Khánh Linh	22/09/2007						
17	700225	7A4	Phạm Ngọc Linh	30/08/2007						
18	700226	7A5	Phan Phương Linh	22/11/2007						
19	700227	7A5	Trần Hà Linh	23/11/2007						
20	700228	7A5	Ngô Bảo Long	25/09/2007						
21	700229	7A5	Trần Văn Long	17/06/2007						
22										
23										
24										
25										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2019-2020

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I - KHỐI 7 TAHT

Phòng số: 16 **Tại phòng: 304**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán		
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Đề số	Số tờ	Kí tên
1	700230	7A3	Bùi Đức Mạnh	04/09/2007						
2	700231	7A4	Dương Hải Minh	26/06/2007						
3	700232	7A4	Đinh Nho Anh Minh	20/08/2007						
4	700233	7A3	Đỗ Hồng Minh	28/04/2007						
5	700234	7A4	Hoàng Tuấn Minh	13/04/2007						
6	700235	7A5	Lê Đinh Nhật Minh	30/07/2007						
7	700236	7A3	Lê Hiền Minh	22/02/2007						
8	700237	7A4	Lê Tuấn Minh	04/01/2007						
9	700238	7A4	Lương Ngọc Minh	28/02/2007						
10	700239	7A4	Nguyễn Minh	29/01/2007						
11	700240	7A4	Nguyễn Nhật Minh	10/09/2007						
12	700241	7A5	Nguyễn Quang Minh	14/09/2007						
13	700242	7A3	Nguyễn Tuệ Minh	13/02/2007						
14	700243	7A5	Nguyễn Hà My	21/04/2007						
15	700244	7A3	Phan Trà My	28/06/2007						
16	700245	7A5	Đào Hoàng Nam	31/03/2007						
17	700246	7A4	Hoàng Kim Ngân	28/07/2007						
18	700247	7A5	Trần Khánh Ngân	30/03/2007						
19	700248	7A5	Nguyễn Trọng Trung Nghĩa	05/11/2007						
20	700249	7A4	Nguyễn Tuấn Nghĩa	25/01/2007						
21	700250	7A4	Nguyễn Minh Ngọc	25/10/2007						
22										
23										
24										
25										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2019-2020

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I - KHỐI 7 TAHT

Phòng số: 17 **Tại phòng: 306**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán		
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Đề số	Số tờ	Kí tên
1	700251	7A3	Đỗ Khoa Nguyên	13/10/2007						
2	700252	7A5	Lê An Nguyên	21/08/2007						
3	700253	7A3	Nguyễn Bảo Nhi	09/03/2007						
4	700254	7A5	Nguyễn Thảo Nhi	06/12/2007						
5	700255	7A4	Nguyễn Công Phong	01/07/2007						
6	700256	7A4	Phạm Thiện Phong	06/04/2007						
7	700257	7A3	Lâm Tăng Phúc	01/03/2007						
8	700258	7A3	Nguyễn Hà Phương	23/09/2007						
9	700259	7A4	Nguyễn Hà Phương	24/09/2007						
10	700260	7A5	Nguyễn Hà Phương	05/10/2007						
11	700261	7A5	Tống Nguyễn Hà Phương	27/12/2007						
12	700262	7A5	Phạm Đình Quang	09/02/2007						
13	700263	7A5	Văn Ngọc Quang	02/02/2007						
14	700264	7A4	Nguyễn Khắc Việt Quân	14/07/2007						
15	700265	7A4	Quách Huệ Quyên	07/05/2007						
16	700266	7A5	Nguyễn Phúc Minh Tâm	13/11/2007						
17	700267	7A5	Vũ Tiến Thành	22/10/2007						
18	700268	7A3	Nguyễn Đức Thắng	07/10/2007						
19	700269	7A3	Nguyễn Phúc Vĩnh Thụy	29/05/2007						
20	700270	7A3	Trần Anh Thư	08/09/2007						
21	700271	7A5	Trần Anh Thư	19/03/2007						
22										
23										
24										
25										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2019-2020

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I - KHỐI 7 TAHT

Phòng số: 18 **Tại phòng: 308**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán		
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Đề số	Số tờ	Kí tên
1	700272	7A4	Nguyễn Phạm Thùy Trang	24/10/2007						
2	700273	7A4	Nguyễn Thu Trang	22/11/2007						
3	700274	7A5	Trịnh Minh Trang	30/03/2007						
4	700275	7A4	Ong Quỳnh Trâm	28/12/2007						
5	700276	7A3	Lê Uyển Trân	31/03/2007						
6	700277	7A4	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	14/05/2007						
7	700278	7A4	Hoàng Công Triết	30/08/2007						
8	700279	7A5	Phạm Minh Triết	30/12/2006						
9	700280	7A5	Nguyễn Hữu Thành Trung	16/09/2007						
10	700281	7A5	Trần Đức Trung	16/09/2007						
11	700282	7A4	Ngô Tuấn Tú	02/03/2007						
12	700283	7A4	Trần Anh Tú	14/05/2007						
13	700284	7A3	Đỗ Minh Tuấn	30/10/2007						
14	700285	7A5	Lê Minh Tuấn	22/02/2007						
15	700286	7A4	Ngô Minh Tuấn	27/07/2007						
16	700287	7A5	Đinh Thu Uyên	27/07/2007						
17	700288	7A3	Nguyễn Hồng Vân	31/07/2007						
18	700289	7A4	Nguyễn Thanh Vân	01/07/2007						
19	700290	7A4	Lê Việt	27/12/2007						
20	700291	7A3	Đinh Thế Vinh	16/01/2007						
21	700292	7A5	Nguyễn Đỗ Hà Vy	30/11/2007						
22										
23										
24										
25										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2019-2020

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số: 19 **Tại phòng: 309**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán		
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Đề số	Số tờ	Kí tên
1	700001	7A1	Bùi Khánh An	08/01/2007						
2	700002	7A2	Nguyễn Thái Bình An	11/11/2007						
3	700003	7A7	Trần Thanh An	26/05/2007						
4	700004	7A1	Bùi Minh Anh	08/11/2007						
5	700005	7A6	Chu Minh Anh	10/11/2007						
6	700006	7A7	Đặng Châu Anh	30/04/2007						
7	700007	7A2	Hoàng Huy Anh	18/11/2007						
8	700008	7A6	Hoàng Vũ Việt Anh	14/07/2007						
9	700009	7A1	Lê Đức Anh	25/02/2007						
10	700010	7A6	Nguyễn Anh	29/11/2007						
11	700011	7A1	Nguyễn Tâm Anh	22/03/2007						
12	700012	7A7	Nguyễn Thanh Thùy Anh	25/07/2007						
13	700013	7A6	Nguyễn Thảo Anh	10/07/2007						
14	700014	7A6	Nguyễn Trần Minh Anh	20/05/2007						
15	700015	7A7	Nguyễn Trần Phương Anh	20/05/2007						
16	700016	7A7	Nguyễn Vũ Anh	20/06/2007						
17	700017	7A1	Phạm Quốc Anh	17/11/2007						
18	700018	7A6	Trần Hiền Anh	25/11/2007						
19	700019	7A1	Trương Duy Anh	19/11/2007						
20	700020	7A6	Nguyễn Ngọc Ánh	21/01/2007						
21	700021	7A2	Đỗ Gia Bảo	11/09/2007						
22	700022	7A6	Phạm Ngọc Bích	11/01/2007						
23	700023	7A2	Nguyễn Hà Thanh Bình	05/08/2007						
24	700024	7A6	Phạm Quang Bình	28/01/2007						
25										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2019-2020

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số: 20 **Tại phòng: 310**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán		
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Đề số	Số tờ	Kí tên
1	700025	7A1	Tạ Trần Thùy Bình	30/06/2007						
2	700026	7A7	Đào Trần An Châu	23/01/2007						
3	700027	7A7	Hồ Bảo Châu	02/01/2007						
4	700028	7A6	Nguyễn Bảo Châu	07/11/2007						
5	700029	7A1	Đỗ Bảo Chi	12/10/2007						
6	700030	7A7	Nguyễn Lâm Chi	21/05/2007						
7	700031	7A6	Lê Võ Phương Dung	03/08/2007						
8	700032	7A1	Nguyễn Đặng Phương Dung	19/05/2007						
9	700033	7A2	Dương Bùi Quang Dũng	28/12/2007						
10	700034	7A6	Giang Đức Dũng	28/04/2007						
11	700035	7A1	Nguyễn Quang Dũng	15/04/2007						
12	700036	7A7	Nguyễn Trí Dũng	02/06/2007						
13	700037	7A6	Trịnh Trí Dũng	05/10/2007						
14	700038	7A2	Dương Tuấn Duy	23/06/2007						
15	700039	7A2	Nguyễn Đức Duy	18/06/2007						
16	700040	7A7	Nguyễn Khánh Duy	16/07/2007						
17	700041	7A6	Nguyễn Tuấn Duy	02/03/2007						
18	700042	7A7	Phan Trần Duy	03/07/2007						
19	700043	7A1	Lê Thùy Dương	04/01/2007						
20	700044	7A6	Vũ Thành Đạt	30/06/2007						
21	700045	7A2	Đỗ Hải Đăng	22/08/2007						
22	700046	7A2	Cao Mạnh Đức	16/12/2007						
23	700047	7A1	Nguyễn Thành Đức	31/10/2007						
24	700048	7A1	Trần Đức	01/05/2007						
25										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2019-2020

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số: 21 **Tại phòng: 311**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán		
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Đề số	Số tờ	Kí tên
1	700049	7A7	Vũ Anh Đức	07/12/2007						
2	700050	7A6	Bùi Ngọc Thu Giang	01/12/2007						
3	700051	7A7	Hoàng Khánh Giang	26/01/2007						
4	700052	7A7	Lê Thiện Giáp	25/05/2007						
5	700053	7A2	Nguyễn Tân Giáp	06/06/2007						
6	700054	7A1	Nghiêm Minh Hà	05/06/2007						
7	700055	7A7	Nguyễn Ngân Hà	12/09/2007						
8	700056	7A2	Lê Quang Hạ	26/03/2007						
9	700057	7A6	Hoàng Trung Hải	28/08/2007						
10	700058	7A1	Nguyễn Lê Gia Hân	19/10/2007						
11	700059	7A7	Doãn Hữu Hoàng Hiệp	02/03/2007						
12	700060	7A7	Hàn Trung Hiếu	24/10/2007						
13	700061	7A1	Ngô Trung Hiếu	01/12/2007						
14	700062	7A6	Phạm Duy Hiếu	24/09/2007						
15	700063	7A7	Nguyễn Lê Diệu Hoa	17/10/2007						
16	700064	7A7	Lê Minh Hoàng	20/07/2007						
17	700065	7A2	Lê Vũ Hoàng	05/02/2007						
18	700066	7A1	Nguyễn Trọng Hoàng	07/10/2007						
19	700067	7A7	Phạm Nguyễn Minh Hoàng	01/03/2007						
20	700068	7A2	Lê Gia Huy	17/07/2007						
21	700069	7A6	Lưu Gia Huy	24/03/2007						
22	700070	7A2	Nguyễn Ngọc Bảo Huy	21/02/2007						
23	700071	7A2	Lâm Đại Hưng	22/06/2007						
24	700072	7A1	Nguyễn Đăng Hưng	03/08/2007						
25										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2019-2020

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số: 22 **Tại phòng: 312**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán		
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Đề số	Số tờ	Kí tên
1	700073	7A2	Nguyễn Khánh Hưng	08/09/2007						
2	700074	7A1	Nguyễn Quang Hưng	05/11/2007						
3	700075	7A7	Nguyễn Quang Hưng	15/04/2007						
4	700076	7A2	Nguyễn Tuấn Hưng	08/09/2007						
5	700077	7A2	Nguyễn Việt Hưng	25/12/2007						
6	700078	7A2	Nguyễn Đình Khải	10/02/2007						
7	700079	7A1	Cao Đức Khang	10/10/2007						
8	700080	7A7	Phùng Nhật Khang	26/09/2007						
9	700081	7A7	Nguyễn Đinh Ngọc Khánh	03/11/2007						
10	700082	7A6	Phạm Tùng Khánh	24/10/2007						
11	700083	7A6	Vũ Đăng Khoa	22/09/2007						
12	700084	7A2	Nguyễn Anh Khôi	26/01/2007						
13	700085	7A6	Đoàn Chí Kiên	28/05/2007						
14	700086	7A6	Trần Trung Kiên	07/12/2007						
15	700087	7A6	Vũ Hoàng Lan	25/06/2007						
16	700088	7A2	Phạm Hoàng Lâm	26/10/2007						
17	700089	7A6	Nguyễn Hoàng Lân	14/03/2007						
18	700090	7A1	Lương Đan Lê	01/03/2007						
19	700091	7A7	Đoàn Nhật Linh	30/01/2007						
20	700092	7A2	Đỗ Hà Linh	13/09/2007						
21	700093	7A7	Đỗ Phương Linh	24/02/2007						
22	700094	7A1	Giáp Hà Linh	17/07/2007						
23	700095	7A7	Hoàng Diệu Linh	14/03/2007						
24	700096	7A2	Lê Trúc Linh	27/05/2007						
25										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2019-2020

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số: 23 **Tại phòng: 313**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán		
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Đề số	Số tờ	Kí tên
1	700097	7A6	Nguyễn Bá Linh	10/09/2007						
2	700098	7A6	Nguyễn Khánh Linh	02/09/2007						
3	700099	7A7	Nguyễn Khánh Linh	20/09/2007						
4	700100	7A6	Nguyễn Vy Linh	04/01/2007						
5	700101	7A1	Trần Khánh Linh	24/10/2007						
6	700102	7A7	Trần Phan Ngọc Linh	03/05/2007						
7	700103	7A2	Trần Tuấn Linh	23/09/2007						
8	700104	7A7	Võ Khánh Linh	02/11/2007						
9	700105	7A7	Hoàng Tiến Lộc	12/09/2007						
10	700106	7A6	Nguyễn Hoàng Vân Ly	29/05/2007						
11	700107	7A6	Võ Trần Hải Ly	22/01/2007						
12	700108	7A7	Nguyễn Ngọc Mai	12/07/2007						
13	700109	7A7	Cao Đức Minh	11/11/2007						
14	700110	7A1	Đỗ Nhật Minh	05/11/2007						
15	700111	7A1	Hà Huy Nhật Minh	05/12/2007						
16	700112	7A1	Lê Anh Minh	14/07/2007						
17	700113	7A1	Nghiêm Đức Minh	26/07/2007						
18	700114	7A6	Ngô Đức Minh	05/10/2007						
19	700115	7A2	Nguyễn Lê Nhật Minh	08/01/2007						
20	700116	7A2	Nguyễn Tất Tuấn Minh	29/04/2007						
21	700117	7A2	Phạm Quang Minh	21/08/2007						
22	700118	7A6	Nguyễn Trần Khoa Nam	07/11/2007						
23	700119	7A7	Chu Quỳnh Nga	20/07/2007						
24	700120	7A2	Doãn Phương Bảo Ngân	05/01/2007						
25										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2019-2020

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số: 24 **Tại phòng: 314**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán		
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Đề số	Số tờ	Kí tên
1	700121	7A2	Ngô Thiên Ngân	08/10/2007						
2	700122	7A7	Đỗ Trần Tuấn Nghĩa	23/12/2007						
3	700123	7A6	Nguyễn Duy Nghĩa	12/08/2007						
4	700124	7A7	Nguyễn Diệu Ngọc	09/02/2007						
5	700125	7A7	Nguyễn Phương Ngọc	18/07/2007						
6	700126	7A7	Nguyễn Bình Nguyên	05/03/2007						
7	700127	7A2	Nguyễn Văn Bảo Nguyên	04/12/2007						
8	700128	7A2	Nhữ Đình Bảo Nguyên	30/07/2007						
9	700129	7A6	Nguyễn Trọng Nhân	20/05/2007						
10	700130	7A2	Hoàng Trần Bảo Nhi	11/01/2007						
11	700131	7A6	Nguyễn Phạm Diệu Nhi	11/09/2007						
12	700132	7A7	Trần Vũ Phương Nhi	11/12/2007						
13	700133	7A6	Nguyễn Thị Phương Nhung	18/01/2007						
14	700134	7A7	Nguyễn Đức Phương	17/06/2007						
15	700135	7A2	Nguyễn Thu Phương	11/03/2007						
16	700136	7A2	Nguyễn Trịnh Lan Phương	01/04/2007						
17	700137	7A1	Nguyễn Danh Quang	04/11/2007						
18	700138	7A2	Nguyễn Minh Quang	05/09/2007						
19	700139	7A7	Nguyễn Minh Quang	11/07/2007						
20	700140	7A1	Nguyễn Việt Quân	09/12/2007						
21	700141	7A6	Đoàn Lê Quốc	12/10/2007						
22	700142	7A1	Nguyễn Bỉnh Sơn	06/09/2007						
23	700143	7A7	Nguyễn Trọng Sơn	22/09/2007						
24	700144	7A6	Thân Minh Sơn	13/05/2007						
25										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2019-2020

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA HỌC KÌ I - KHỐI 7

Phòng số: 25 **Tại phòng: 405**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán		
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Đề số	Số tờ	Kí tên
1	700145	7A1	Nguyễn Hữu Tài	08/10/2007						
2	700146	7A2	Lê Quý Thành	28/04/2007						
3	700147	7A6	Trần Lê Đức Thắng	21/11/2007						
4	700148	7A6	Hồ Phương Thi	06/11/2007						
5	700149	7A1	Nguyễn Quốc Thịnh	14/09/2007						
6	700150	7A7	Bùi Mai Trang	20/02/2007						
7	700151	7A1	Đỗ Minh Trang	27/03/2007						
8	700152	7A1	Nguyễn Quỳnh Trang	26/10/2007						
9	700153	7A2	Nguyễn Minh Trí	20/12/2007						
10	700154	7A1	Phạm Minh Trí	12/02/2007						
11	700155	7A2	Lý Minh Triết	27/07/2007						
12	700156	7A1	Nguyễn Đức Trọng	19/11/2007						
13	700157	7A1	Lương Quốc Tú	31/08/2007						
14	700158	7A7	Lê Thanh Tùng	13/11/2007						
15	700159	7A6	Trương Thu Uyên	14/02/2007						
16	700160	7A2	Vương Tú Uyên	27/10/2007						
17	700161	7A2	Bùi Công Vinh	17/08/2007						
18	700162	7A6	Trần Tấn Vinh	23/07/2007						
19	700163	7A1	Hồ Minh Vũ	13/01/2007						
20	700164	7A6	Nguyễn Hoàng Vũ	15/05/2007						
21	700165	7A6	Nguyễn Tiến Long Vũ	28/05/2007						
22	700166	7A6	Nguyễn Ngọc Hải Yến	09/07/2007						
23										
24										
25										